

Số: 2528/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính
tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND, ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các, sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 1714/QĐ-UBND, ngày 08/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 664/TTr-SNV, ngày 18/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh (phụ trách);
- Trung tâm PVHCC tỉnh, HC-TC;
- Lưu: VT, 1.11.06.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Chấm điểm, xác định chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành tỉnh
và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính (CCHC) tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện (gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện.

Điều 3. Nguyên tắc xác định chỉ số CCHC

- Việc xác định chỉ số CCHC tại các cơ quan, đơn vị phải được tổ chức định kỳ hàng năm.
- Đảm bảo tính trung thực, công khai, khách quan, công bằng; phản ánh kịp thời, đúng tình hình thực tế kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.
- Công bố, công khai kết quả chỉ số CCHC sau đánh giá.

Chương II

TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Điều 4. Tiêu chí xác định chỉ số CCHC

Tiêu chí xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trên cơ sở bộ tiêu chí của Bộ Nội vụ (sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hàng năm nếu có).

Điều 5. Cách tính và chấm điểm

- Tính điểm số của mỗi tiêu chí, tiêu chí thành phần căn cứ vào kết quả, mức độ thực hiện nhiệm vụ. Điểm tối đa của tiêu chí, tiêu chí thành phần được tính trong trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ ở mức cao nhất. Các nhiệm vụ không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc chưa đúng thì theo mức độ sẽ bị trừ điểm theo tỷ lệ so với số điểm quy định tối đa của tiêu chí, tiêu chí thành phần.

2. Sở Nội vụ tổng hợp ban hành hướng dẫn chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong từng Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

Chương III

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC

Điều 6. Quy trình xác định chỉ số CCHC

1. Bước 1: Thẩm định lần thứ nhất

- Sau thời hạn quy định về việc tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị gửi đầy đủ tài liệu, nội dung báo cáo tự đánh giá chỉ số CCHC về Sở Nội vụ để tổng hợp chung.

- Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC phải thể hiện đầy đủ điểm số thực tế đạt được của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, tổng số điểm đạt được, đồng thời phải có giải trình cụ thể và cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng cho các kết quả đạt được (ghi rõ số, ký hiệu, trích yếu văn bản; số liệu cụ thể), báo cáo về Sở Nội vụ.

- Sở Nội vụ kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả tự chấm điểm, phiếu tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị, nếu đầy đủ theo yêu cầu chuyển báo cáo kết quả tự chấm điểm, phiếu tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng đến từng thành viên Tổ Thư ký để thẩm định, chấm điểm.

- Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày kết thúc gửi báo cáo kết quả tự chấm điểm, phiếu tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị theo quy định; Tổ Thư ký tiến hành thẩm định, đánh giá kết quả lần thứ nhất.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định lần thứ nhất, thành viên Tổ Thư ký liệt kê những tiêu chí, tiêu chí thành phần cần phải giải trình hoặc bổ sung tài liệu kiểm chứng để yêu cầu các cơ quan, đơn vị cung cấp; Sở Nội vụ tổng hợp các ý kiến của Tổ Thư ký, ban hành văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị giải trình cụ thể hoặc bổ sung thêm tài liệu kiểm chứng.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo giải trình hoặc bổ sung tài liệu kiểm chứng là 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu của Sở Nội vụ.

- Sau thời hạn quy định, Sở Nội vụ sẽ không nhận báo cáo giải trình hoặc tài liệu kiểm chứng các cơ quan, đơn vị gửi đến.

2. Bước 2: Thẩm định lần thứ 2

- Sở Nội vụ tổng hợp các ý kiến giải trình, tài liệu kiểm chứng bổ sung của các cơ quan, đơn vị gửi Tổ Thư ký để thẩm định lại lần thứ 2.

- Căn cứ vào báo cáo giải trình, tài liệu kiểm chứng được các cơ quan, đơn vị bổ sung; Tổ Thư ký thẩm định lại lần thứ 2. Thời gian thẩm định lại là 5 ngày.

- Sau khi thẩm định lần 2, từng thành viên Tổ Thư ký theo lĩnh vực của ngành phụ trách, gửi báo cáo kết quả thẩm định (đối với những tiêu chí, tiêu chí

thành phần bị trừ điểm phải nói rõ lý do) đến Tổ trưởng Tổ Thư ký để tổng hợp. Thời gian là 5 ngày.

- Tổ trưởng Tổ Thư ký xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định, chấm điểm chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện để báo cáo Hội đồng thẩm định. Thời gian là 7 ngày.

3. Bước 3. Họp Hội đồng thẩm định

- Sau khi có báo cáo tổng hợp kết quả chấm điểm của Tổ Thư ký, Hội đồng tổ chức họp thẩm định thống nhất kết quả chấm điểm của từng cơ quan, đơn vị.

- Sau khi có kết quả thẩm định của Hội đồng, Tổ Thư ký có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu cho Hội đồng thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả, xếp hạng chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Xếp hạng chỉ số CCHC

1. Căn cứ vào tổng số điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần các cơ quan, đơn vị đạt được để xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Đối với 02 cơ quan, đơn vị có cùng tổng số điểm thì việc xác định thứ hạng căn cứ vào tổng điểm số đạt được các tiêu chí, tiêu chí thành phần có liên quan đến chỉ số CCHC của tỉnh như sau:

- Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
- Có sáng kiến, giải pháp trong công tác CCHC.
- Kết quả giải quyết TTHC.
- Thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC.
- Chất lượng giải quyết TTHC.
- Sắp xếp kiện toàn bộ máy đúng quy định.
- Không có lãnh đạo từ cấp phòng thuộc sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.
- TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh và được giải quyết trực tuyến trong năm.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Điều 8. Thời gian các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, báo cáo chấm điểm thực hiện Chỉ số CCHC

Thời gian gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số CCHC hàng năm chậm nhất là ngày 10 tháng 12.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh về công tác CCHC, chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan rà soát Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC để trình Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp với các quy định mới của Bộ Nội vụ và tình hình thực tế của tỉnh.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh góp phần triển khai thực hiện tốt công tác CCHC.

3. Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định chỉ số CCHC và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả, xếp hạng chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền.

4. Tham mưu UBND tỉnh tổng kết công bố chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC của tỉnh hàng năm.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư

1. Theo dõi, đánh giá đối với từng lĩnh vực nội dung CCHC đã được phân công, quản lý.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về chỉ số CCHC của các đơn vị, địa phương trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai thực hiện công tác CCHC hàng năm do ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai thực hiện CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.